TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **46**/2021/QĐST-HNGĐ	

B, ngày 15 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 2, xã Thới T, huyện B, tỉnh E.

- ***Bị đơn:*** Ah **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp, xã Thới T, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và Ah Đặng Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và Ah Đặng Ngọc T T tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A đồng ý để Ah Đặng Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Đăng Kh, sinh ngày 15/02/2014.

Ghi nhận Ah Đặng Ngọc T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thúy A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ah Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thúy A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001905 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thúy A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAD tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương